

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 69/2025/HS-ST
Ngày: 10-6-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Tuấn Sỹ;

Ông Đào Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Đặng Văn Nghị; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14 tháng 5 năm 1984, tại: tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Số 16, tổ 2, Lương Văn T, khu Hoàng Văn T, thị trấn Đồng Đ, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện tại: Khu Dây T, thị trấn Đồng Đ, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; số CCCD: 020084008993 cấp ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại Cục CSQLHC và TTXH; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; giới tính: Nam; con ông: Đặng Văn T và bà Lê Thị Đ; anh em ruột: Bị cáo có 05 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ: Mè Thị H, sinh năm 1986; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 13/3/2008 xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi vận chuyển pháo nổ, đã nộp phạt ngày 13/3/2008 (Đã được xóa), bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/11/2024 tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Chu Ngọc K, địa chỉ: Số 07, đường Chu Văn A, phường Đông K, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn D, vắng mặt;
2. Anh Nông Văn T, vắng mặt;
3. Anh Lộc Quang G, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 35 phút ngày 21/6/2024, tại khu vực đường Chu Văn A, phường Đông K, thành phố Lạng Sơn, Công an thành phố Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện Chu Ngọc K và Ngô Anh S có hành vi tàng trữ trái phép 0,809 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt giữ. Số ma túy trên Chu Ngọc K khai mua của Đặng Văn N (tên gọi khác T) tại địa chỉ Khu Dây T, thị trấn Đồng Đ, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 08/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn N tại Khu Dây T, thị trấn Đồng Đ, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình khám xét thu giữ: 100 (một trăm) túi nilon màu trắng kích thước 2,7cm x 2,7cm; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu ghi có kích thước 06cm x 12cm x 2,5cm (đã bị bật nắp hỏng); 01 (một) chai nhựa mặt ngoài dán nhãn “C2” trên nắp có gắn vòi hút nhựa; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, số Imei 1: 865233052521029, số Imei 2: 865233052521037, lắp kèm sim số 0352.966.540 (máy cũ đã qua sử dụng); 01 (một) căn cước công dân số 020084008993, ngày 12/8/2021 do cục CSQLHC về TTXH cấp mang tên Đặng Văn N. Quá trình kiểm tra chất ma túy có trong nước tiểu của Đặng Văn N có kết quả dương tính (MET). Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn ra Quyết định khởi tố bổ sung vụ án hình sự Mua bán trái phép chất ma túy; khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đặng Văn N để điều tra về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 13/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định số 1675/QĐ-CSDT về việc tách vụ án hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy để xử lý sau đối với bị can Đặng Văn N.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Chu Ngọc K và Ngô Anh S đã được xét xử tại Bản án số 167/2024/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, xử phạt bị cáo Chu Ngọc K 18 tháng tù, bị cáo Ngô Anh S 16 tháng tù.

Quá trình điều tra, đã làm rõ hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy của Đặng Văn N như sau:

Đặng Văn N (thường gọi là T) là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp dạng “đá, ngựa”. Vào khoảng tháng 06/2024, Đặng Văn N bắt đầu bán ma túy Methamphetamine để kiếm lời. Đặng Văn N mua ma túy với một người (không rõ lai lịch) liên hệ qua ứng dụng Telegram. Đặng Văn N đặt mua sau đó người này sẽ để ở thùng rác ở chợ Đồng Đăng. Khi Đặng Văn N đến lấy ma túy thì để tiền ở lại. Ma túy mua được Đặng Văn N mang về nhà chia nhỏ thành từng gói và bán với giá 100.000 đồng/01 viên ma túy “ngựa” (hưởng lợi 10.000 đồng) và 1.000.000

đồng/1 gam ma túy “đá” (hưởng lợi 100.000 đồng). Đặng Văn Nễn bán ma túy cho các đối tượng sau:

Trưa ngày 21/6/2024, Chu Ngọc K rủ Ngô Anh S cùng đi đến nhà của Đặng Văn Nễn mua ma túy “đá, ngựa”. Trên đường đi, Chu Ngọc K gọi điện cho Đặng Văn Nễn hỏi mua 1.400.000 đồng ma túy “đá, ngựa”. Chu Ngọc K sử dụng tài khoản số 0343996846 ngân hàng MBBank của Chu Ngọc K chuyển tiền đến tài khoản số 0342544402 ngân hàng VPbank mang tên DANG VAN N. Đến nơi, Chu Ngọc K đi đến khu vực trước cổng nhà Đặng Văn Nễn Ngô Anh S đứng đợi ở ngoài đường. Đặng Văn Nễn đưa cho Chu Ngọc K 01 (một) gói giấy dạng giấy vệ sinh bên trong chứa ma túy “đá, ngựa” và bảo Chu Ngọc K nhấn lại số tài khoản để Đặng Văn Nễn trả lại 100.000 đồng do Đặng Văn Nễn bảo không đủ ma túy. Chu Ngọc K nhận ma túy rồi quay ra xe mô tô chỗ Ngô Anh S đang chờ rồi điều khiển xe mô tô chở Sơn đi về thành phố Lạng Sơn. Khi đi đến nhà của Ngô Anh S, Chu Ngọc K đưa lại toàn bộ số ma túy cho Ngô Anh S cất giấu và hẹn Sơn cùng nhau sử dụng sau. Sau đó, Chu Ngọc K điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực đầu ngõ 71, đường Chu Văn A, phường Đông K, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt giữ. Còn Ngô Anh S, sau khi nhận được số ma túy của Chu Ngọc K đưa cho, Ngô Anh S mở gói ma túy ra có 01 (một) túi nilon chứa 05 (năm) viên ma túy “ngựa” và 01 (một) túi nilon chứa ma túy “đá” cất giấu ở trong phòng ngủ bị lực lượng Công an khám xét thu giữ.

** Đặng Văn Nễn bán ma túy cho Lộc Quang G 02 lần, cụ thể như sau:*

- Lần 1: Ngày 18/6/2024, Lộc Quang G gọi điện cho Đặng Văn Nễn hỏi mua 900.000 đồng ma túy “đá, ngựa”. Lộc Quang G sử dụng tài khoản số 106868386723 ngân hàng Vietinbank của Lộc Quang G chuyển tiền đến tài khoản số 0342544402 ngân hàng VPbank của Đặng Văn Nễn với số tiền 900.000 đồng rồi một mình đi đến nhà của Đặng Văn Nễn. Đến nơi, Lộc Quang G gặp Đặng Văn Nễn qua ô thoáng cửa sổ trước cửa, Đặng Văn Nễn đưa cho Lộc Quang G 01 túi nilon chứa ma túy “đá, ngựa”. Sau khi mua được ma túy, Lộc Quang G đem về nhà tự sử dụng hết.

- Lần 2: Ngày 19/6/2024, Lộc Quang G đi đến nhà của Đặng Văn Nễn mua ma túy với Đặng Văn Nễn. Lộc Quang G mua trực tiếp với Đặng Văn Nễn 01 túi nilon chứa ma túy “đá, ngựa” với giá 900.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lộc Quang G đem về nhà tự sử dụng hết.

** Đặng Văn Nễn bán ma túy cho Hoàng Văn D 02 lần, cụ thể như sau:*

- Lần 1: Tối ngày 21/6/2024, Hoàng Văn D đi đến nhà của Đặng Văn Nễn mua ma túy với Nễn. Đến nơi, Hoàng Văn D hỏi mua 400.000 đồng ma túy “đá, ngựa” thì Nễn đồng ý. Sau đó, Hoàng Văn D sử dụng tài khoản số 19035431035013 ngân hàng Techcombank của Hoàng Văn D chuyển tiền đến tài khoản số 0342544402 ngân hàng VPbank của Đặng Văn Nễn với số tiền 400.000 đồng. Nhận được tiền, Đặng Văn Nễn đưa cho Hoàng Văn D 01 túi nilon

chứa 03 viên ma túy “ngựa” và ma túy “đá” qua ô thoáng cửa sổ. Hoàng Văn D đem về nhà tự sử dụng hết.

- Lần 2: Tối ngày 24/6/2024, Hoàng Văn D đi đến nhà của Đặng Văn Nể mua ma túy. Hoàng Văn D mua trực tiếp với Đặng Văn N01 túi nilon chứa 04 viên ma túy “ngựa” và ma túy “đá” với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Văn D đem về nhà tự sử dụng hết.

** Đặng Văn Nể bán ma túy cho Nông Văn T 03 lần, cụ thể như sau:*

- Lần 1: Ngày 18/6/2024, Nông Văn T đi đến nhà của Đặng Văn Nể mua ma túy. Đến nơi, Nông Văn T hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy “đá” thì Nghị đồng ý. Sau đó, Nông Văn T sử dụng tài khoản số 19072332413017 ngân hàng Techcombank của Nông Văn T chuyển tiền đến tài khoản số 0342544402 ngân hàng Vpbank của Đặng Văn N với số tiền 1.200.000 đồng. Đặng Văn N đưa cho Nông Văn T 01 túi ma túy “đá” qua ô thoáng sau nhà Đặng Văn Nghị. Sau khi mua được ma túy, Nông Văn T đem về nhà tự sử dụng hết.

- Lần 2: Ngày 21/6/2024, Nông Văn T đi đến nhà của Đặng Văn Nể mua ma túy với Đặng Văn Nghị. Nông Văn T mua trực tiếp với Đặng Văn N01 túi ma túy “đá” với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Nông Văn T đem về nhà tự sử dụng hết.

- Lần 3: Ngày 24/6/2024, Nông Văn T đi đến nhà của Đặng Văn Nể mua ma túy với Nghị. Tại đây, Nông Văn T mua trực tiếp với Đặng Văn N01 túi ma túy “đá” với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Nông Văn T đem về nhà tự sử dụng hết.

Cơ quan điều tra đã cho các đối tượng Chu Ngọc K, Lộc Quang G, Hoàng Văn D, Nông Văn T nhận dạng Đặng Văn N và vị trí Nghị bán ma túy qua ảnh. Kết quả các đối tượng đều nhận dạng đúng ảnh của bị cáo Đặng Văn N và vị trí ngôi nhà mà Đặng Văn N đã bán ma túy cho Chu Ngọc K, Lộc Quang G, Hoàng Văn D, Nông Văn T

Đặng Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS, ngày 18 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội mua bán phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Văn N giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm

s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam 08/11/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 100 (một trăm) túi nilon màu trắng kích thước 2,7cm x 2,7cm; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu ghi có kích thước 06cm x 12cm x 2,5cm (đã bị bật nắp hồng); 01 (một) chai nhựa mặt ngoài dán nhãn “C2” trên nắp có gắn vòi hút nhựa; Trả lại bị cáo Đặng Văn N 01 căn cước công dân mang tên Đặng Văn N.

Truy thu số tiền Đặng Văn N bán ma túy mà có là 6.400.000 (sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà Nước. Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng thu giữ của Chu Ngọc K. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Chu Ngọc K, người làm chứng anh Hoàng Văn D, anh Nông Văn T, anh Lộc Quang G vắng mặt, những người trên vắng mặt đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra. Sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng theo quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Trong tháng 6 năm 2024, tại Khu Dân T, thị trấn Đồng Đ, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn, Đặng Văn

Nhã bán trái phép chất ma túy Methamphetamine 01 (một) lần cho Chu Ngọc K; 02 (hai) lần cho Lộc Quang G; 02 (hai) lần Hoàng Văn D; 03 (ba) lần cho Nông Văn T để hưởng lợi. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy có đủ cơ sở kết tội bị cáo Đặng Văn Nphạm tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nhưng để kiếm lời bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Để quyết định hình phạt đối với bị cáo cần đánh giá

[5] Về nhân thân và tiền sự: Bị cáo chưa bị xét xử, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 13/3/2008 xử phạt bị cáo 2.000.000 đồng về hành vi vận chuyển pháo nổ, bị cáo đã nộp phạt ngày 13/3/2008 (Đã được xóa), sử dụng ma túy nên bị cáo có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn Nkhông có tình tiết tăng nặng

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Đặng Văn N có bố ruột là ông Đặng Văn Tâm là thương binh, hưởng trợ cấp hàng tháng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, số Imei: 868837036951453 lắp kèm sim số thuê bao 0368.084.988, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Chu Ngọc K, Do Chu Ngọc K đã sử dụng điện thoại làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy với Đặng Văn Nghi, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu hoá giá nộp vào ngân sách nhà nước;

[11] Đối với 100 (một trăm) túi nilon màu trắng kích thước 2,7cm x 2,7cm; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu ghi có kích thước 06cm x 12cm x 2,5cm (đã bị bật nắp hỏng); 01 (một) chai nhựa mặt ngoài dán nhãn “C2” trên nắp có gắn vòi hút nhựa; những vật chứng này liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu huỷ.

[12] Đối với 01 (một) căn cước công dân số 020084008993, ngày 12/8/2021 do cục CSQLHC về TTXH cấp mang tên Đặng Văn Nghi, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[13] Đối với số tiền 6.400.000 đồng mà Đặng Văn N có được do bán ma túy cho Chu Ngọc K, Hoàng Văn D, Nông Văn T, Lộc Quang G, đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội của Đặng Văn N cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà Nước.

[14] Đối với người bán ma túy cho Đặng Văn N, do Đặng Văn N không biết lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý theo quy định. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với Lộc Quang G, Hoàng Văn D và Nông Văn T là người mua ma túy với Đặng Văn N để sử dụng cho bản thân, quá trình kiểm tra nhanh chất ma túy có trong nước tiểu đối với các đối tượng trên cho kết quả âm tính nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, số Imei 1: 865233052521029, số Imei 2: 865233052521037, lắp kèm sim số 0352.966.540 (máy cũ đã qua sử dụng) quá trình điều tra đã là của Hoàng Linh N. Ngày 08/11/2024, Hoàng Linh N đến nhà Đặng Văn N choi và để điện thoại tại nhà của Đặng Văn N. Cơ quan điều tra đã kiểm tra chiếc điện thoại trên và thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của Đặng Văn N. Ngày 04/4/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Hoàng Linh N là chủ sở hữu. Việc trả lại chiếc điện thoại cho Hoàng Linh N là có căn cứ.

[17] Ngoài ra xác minh tại ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank) với số tài khoản 0342544402 của Đặng Văn N trong khoảng thời gian giao dịch từ ngày 18/6/2024 đến ngày 24/6/2024 còn có thông tin chuyển tiền đến của Triệu Thanh T, Nông Nguyễn P, Nguyễn Hà G, Linh Ngọc T, Lâm Trọng T, Đường Văn T. Tuy nhiên xác minh những người này không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để làm rõ số tiền chuyển đến cho Đặng Văn N là gì nên không xem xét giải quyết trong vụ án. Do vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[18] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[19] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 38, Điều 50, 58, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình

sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 08/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, số Imei: 868837036951453 lắp kèm sim số thuê bao 0368.084.988, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Chu Ngọc K

Tịch thu tiêu hủy 100 (một trăm) túi nilon màu trắng kích thước 2,7cm x 2,7cm; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu ghi có kích thước 06cm x 12cm x 2,5cm (đã bị bật nắp hồng); 01 (một) chai nhựa mặt ngoài dán nhãn “C2” trên nắp có gắn vòi hút nhựa thu giữ của bị cáo Đặng Văn Nghi

Trả lại bị cáo Đặng Văn N01 (một) căn cước công dân số 020084008993, ngày 12/8/2021 do cục CSQLHC về TTXH cấp mang tên Đặng Văn N, thu giữ của bị cáo

(Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2025).

4. Truy thu số tiền Đặng Văn N bán ma túy mà có là 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Viện KSND tỉnh LS;
- Viện KSND thành phố LS;
- Phân trại tạm giam khu vực TP.Lạng Sơn thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự công an tỉnh Lạng Sơn (PC10)
- Bị cáo; Người LQ;.....;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Thịnh

